

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 536/2022/HC-PT  
Ngày 21 tháng 7 năm 2022  
V/v “*Hủy Quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Nhựt Bình

Ông Phạm Trí Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 429/2021/TLPT-HC ngày 11 tháng 8 năm 2021 “*Hủy Quyết định hành chính*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 750/2022/QĐPT-HC ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ **Nguyễn Thị Như L**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 20bis, H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền của bà L, V: Ông Lê Văn T, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 11/5/2020, số công chứng 3147. Quyền số 04thành phố /CC – SCC/HĐGD)

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T;

Địa chỉ: Số 37 đường H, Phường 7, thành phố M, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thành C – Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

1/ Bà Phạm Thị Trúc H, sinh năm 1979 - Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố M (có mặt)

2/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 – Phó Giám đốc ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố M (có mặt)

(Theo Công văn số 5422/UBND-TD ngày 23/9/2020)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lâm Tú Q, sinh năm 1990 ( vắng mặt)

2/ Lâm Tú A, sinh năm 1991 ( vắng mặt)

3/ Lâm Tú H, sinh năm 1993 ( vắng mặt)

4/ Nguyễn Vũ Duy B, sinh năm 1998 ( vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 20bis, H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền của Q, Anh, H, B: Ông Lê Văn T, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B

5/ Trường THPT N;

Địa chỉ: Số 8bis, H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: Lê Bá N, sinh năm 1978 – Hiệu trưởng (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Ngọc M – Phó hiệu trưởng (có mặt)

6/ Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học T.

Địa chỉ: Số 04 Lê Văn Duyệt, Phường 1, Thành phố M, T.

*Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kiều M– Giám đốc. (vắng mặt)*

*Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành P– Phó Giám đốc (vắng mặt)*  
(theo giấy ủy quyền số 02/GUQ.2021 ngày 14/5/2021)

*Người kháng cáo:* người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Thị Thanh V có đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T trình bày:*

Vào ngày 01/01/1975, cha chúng tôi là ông Nguyễn Văn H, chết năm 1993, mẹ chúng tôi bà Võ Thị N, chết năm 1991 có mua của vợ chồng ông Thiều tá quân đội Sài Gòn là ông Trần N, bà Trần Kim T căn nhà gắn liền với phần đất diện tích hơn 215m<sup>2</sup>, tọa lạc tại số 20bis, đường H, Phường 1, thành phố M (ông Trần N là sĩ quan quân giáo giảng dạy trong trường N). Năm 1976, nhà nước kêu gọi người dân có nhà, đất đi đăng ký, cha mẹ chúng tôi đã đăng ký, kê khai căn nhà và phần đất nêu trên đúng quy định của pháp luật. Vì lý do này phần đất và căn nhà nêu trên của cha mẹ chúng tôi được UBND Phường 1, lập Sổ mục kê 299, đồng thời lập hồ sơ địa chính có số thửa 18, tờ bản đồ số 4, diện tích 215m<sup>2</sup>. Đối với phần đất này, từ năm 1977 cho đến nay hàng năm gia đình tôi đã nộp đầy đủ thuế đất thổ cư cho nhà nước. Năm 2004, chúng tôi nộp đơn đến UBND Phường 1 để xin lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất cho chúng tôi. Tuy nhiên, khi cán bộ địa chính Phường 1 đến đo đất thì Công ty sách, thiết bị trường học tỉnh T tranh chấp ranh đất với chúng tôi. Vì lý do này cho đến nay chúng tôi vẫn chưa được UBND thành phố M cấp giấy tờ đối với phần đất này.

- Theo quy định của pháp luật đất đai từ trước đến nay thì phần đất diện tích 215m<sup>2</sup>, thửa 18, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại số 20bis, đường H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T hiện do cha mẹ đứng tên trong hồ sơ địa chính đủ điều kiện để được xác định là đất ở đô thị của cha mẹ chúng tôi chết để lại. Hơn nữa, từ năm 1975 cho đến nay chúng tôi là những người trực tiếp quản lý sử dụng phần đất này, chưa có cơ quan có thẩm quyền nào của nhà nước tranh chấp với chúng tôi. Với nguồn gốc, quá trình sử dụng đất rõ ràng như vừa nêu những ngày 21/02/2020, lấy cơ để thực hiện dự án Công trình Trường trung học phổ thông N UBND thành phố M đã ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND để thu hồi toàn bộ phần đất nêu trên của chúng tôi nhưng chỉ hỗ trợ bồi thường chi phí di dời nhà cho chúng tôi với số tiền là 314.798.939 đồng. Chúng tôi xác định quyết thu hồi đất vừa nêu của UBND thành phố M là không đúng pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi chính đáng của chúng tôi, cụ thể như sau:

- Việc UBND thành phố M chỉ bồi thường cho chúng tôi số tiền nêu trên là đồng nghĩa với việc UBND thành phố không công nhận phần đất thổ cư diện tích 215m<sup>2</sup> là của cha mẹ chúng tôi chết để lại cho chúng tôi. Trong khi đó, quy định của pháp luật thì phần đất này đủ điều kiện để được xác định là đất thổ cư,

- Hoàn cảnh của chúng tôi hiện nay đời sống rất khó khăn, ngoài phần đất nêu trên ra hiện tại chúng tôi không có đất, không có chỗ ở nào khác, nếu chúng tôi phải giao đất, giao nhà mà chỉ nhận lại số tiền đền bù 314.798.393 đồng là đồng nghĩa với việc chúng tôi sẽ trở thành người vô gia cư,

- Sau khi quyết định thu hồi đất nêu trên được triển khai vì lợi ích chung chúng tôi chấp nhận di dời và chỉ xin UBND thành phố M giải quyết cho chúng tôi nên đất tái định cư, thỏa thuận bồi thường tiền, hỗ trợ kinh phí tái định cư nhưng UBND thành phố M không đồng ý.

Vì những lẽ trên, chúng tôi yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T giải quyết như sau:

1/ Hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND, ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M tỉnh T,

2/ Hủy Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND, ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M.

*\* Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T có văn bản trình bày ý kiến như sau:*

1. Đối với Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N - thành phố M:

Ngày 01 tháng 12 năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 3740/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trường Trung học phổ thông N.

Căn cứ Công văn số 5763/STNMT-TTr ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T về việc hướng dẫn thủ tục thu hồi đất để thực hiện Dự án Trường Trung học phổ thông N.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành Thông báo số 3464/TB-UBND, thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N - thành phố M và đến ngày 21 tháng 02 năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N - thành phố M đối với gia đình bà Nguyễn Thị Như L diện tích 215m<sup>2</sup> đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 4, tọa lạc số 20Bis đường H, phường 1, thành phố M.

Việc quyết định thu hồi đất của gia đình bà Nguyễn Thị Như L để thực hiện đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T phê duyệt và thực hiện đúng thủ tục hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T.

2. Đối với Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M về việc phê duyệt kinh phí trợ đối với gia đình bà Nguyễn Thị Như L, địa chỉ cư trú: Số 20Bis đường H, Phường 1, thành phố M

do bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình phở M:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N xây dựng trên thửa đất tọa lạc tại Khu phố 4, Phường 1, thành phố M, tỉnh T được Ủy ban nhân dân tỉnh T phê duyệt tại Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2011; Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc thu hồi đất đối với gia đình Nguyễn Thị Như L; Căn cứ quy định của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh T quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh T; Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh T Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh T ban hành kèm theo Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh T và Công văn số 253/TTr-TDXLĐT ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phúc đáp công văn xin ý kiến việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Như L có nội dung: *“Phần đất mà bà L sử dụng nằm trong khuôn viên của Trường trung học phổ thông N, do vậy gia đình bà L không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng trường học thì gia đình bà L không được bồi thường về đất”*; Theo đó, Ủy ban thành phố M ban hành Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 phê duyệt Phương án và kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N. Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt, kết quả kiểm đếm ngày 02 tháng 7 năm 2019 và đơn giá bồi thường quy định tại Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc ban hành bảng đơn giá xây dựng nhà ở và vật kiến trúc thông dụng trên địa bàn tỉnh T; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh T Ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại cây trái, hoa màu và vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường Trung học phổ thông N – thành phố M đề xuất kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà Nguyễn Thị

Như L, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 314.798.939 đồng, gồm: Nhà ở: 164.143.539 đồng; Công trình phụ: 10.254.400 đồng; Cây trái, hoa màu: 1.321.000 đồng; Các khoản hỗ trợ: 139.080.000 đồng và đã được Ủy ban nhân dân thành phố M phê duyệt tại Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Tú Q, Lâm Tú A, Lâm Tú H, Nguyễn Vũ Duy B xin vắng mặt có đại diện ủy quyền ông Lê Văn T trình bày: Đồng ý với lời trình bày của Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Thị Thanh V. Không bổ sung gì thêm.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường THPT N có văn bản trình bày: Căn cứ vào các trích lục sổ điện thổ năm 1949 nguyên bản tiếng Pháp về việc xác minh đất thuộc quyền sở hữu của trường V, trích lục sổ điền thổ năm 1965 nguyên bản tiếng Pháp về việc xác minh đất thuộc quyền sở hữu của trường C.*

Ngày 01/01/1975, theo “Tờ nhượng đất căn nhà thiết” do bà Võ Thị N cung cấp giấy viết tay, không có chứng thực của chính quyền thời đó) về việc mua căn nhà tạm có vách làm từ vỏ đạn, mái lợp tol nằm trên phần đất thuộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của trường N.

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 776364, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 05, diện tích 36.853,6m<sup>2</sup>, cấp ngày 05/10/2007 của trường THPT N; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số 534807, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.349,4m<sup>2</sup> cấp ngày 16/11/2015 của trường THPT N; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số 908664, thửa đất số 202, tờ bản đồ số 4 ngày 15/12/2016 của trường THPT N, diện tích 1.175,2m<sup>2</sup>;

Như vậy tổng diện tích đất từ 03 giấy chứng nhận nêu trên là 39.378,2m<sup>2</sup> đều là sở hữu hợp pháp của nhà trường. Hộ dân bà Võ Thị N cư trú trái phép trên phần đất của trường, qua nhiều năm từ trước năm 1975 đến nay, nhà trường có nhiều văn bản gửi đến các cấp có thẩm quyền. UBND thành phố M, UBND tỉnh T có nhiều lần làm việc với hộ dân này để hỗ trợ di dời tái định cư nhưng các cá nhân trong hộ không chấp thuận. Đồng thời UBND thành phố M, UBND tỉnh T ban hành nhiều quyết định thu hồi đất trả cho trường THPT N những hộ dân này không chấp hành.

Trường THPT N được khởi công xây dựng lại từ tháng 9 năm 2012 và đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, mặt trước phía đường H vẫn còn hộ dân bà Võ Thị N lấn chiếm trái phép.

Ban Giám hiệu nhà trường kính mong Tòa án nhân dân tỉnh T xem xét và có biện pháp giải quyết đối với yêu cầu của người khởi kiện và di dời hộ nhà dân bà Võ Thị N để đảm bảo mỹ quan chung của Nhà trường, của thành phố M (Nhà trường là khu di tích cấp tỉnh) và không làm ảnh hưởng đến việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia của trường THPT N.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của UBND thành phố M và đại diện Trường THPT N, không bổ sung gì thêm.*

***Tại Bản án số 11/2021/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:***

Căn cứ vào Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32, Điều 116, điểm h Khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND, ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M tỉnh T.

- Hủy Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND, ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/6/2021, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L, bà Nguyễn Thị Thanh V kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Lê Văn T, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V, vẫn giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà L và bà V về việc yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 và Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T đối với diện tích nhà, đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 14, diện tích 207,9m<sup>2</sup> (đo thực tế là 215m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 20Bis đường H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T của bà L và bà V; Với các lý do: Về nguồn gốc đất là do cha mẹ bà L, bà V mua căn nhà tọa lạc trên phần đất 215m<sup>2</sup> của ông Trần N; Về quá trình sử dụng đất đã thực hiện đúng quy định pháp luật về quản lý của Nhà nước như có đăng ký kê khai, có tên trong sổ mục kê 299, có sổ thửa, bản đồ

trong Sổ bộ địa chính của Ủy ban nhân dân Phường 1; Từ năm 1975 đến nay, bà V và bà L chưa nhận được văn bản nào của Ủy ban nhân dân thành phố M về việc quản lý căn nhà này; Bà V và bà L trực tiếp sử dụng phần đất này hơn 40 năm, hằng năm đều có đóng thuế; Hiện nay ngoài ngôi nhà này ra không còn phần đất nào khác.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Nguyễn Thành Công có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Phạm Thị Trúc H, ông Nguyễn Văn D đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Trường Trung học phổ thông N ông Huỳnh Ngọc M đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học T vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Theo tài liệu quản lý Nhà nước về đất đai thì diện tích đất tranh chấp thuộc một phần diện tích đất của trường C (Trích lục sổ điền thổ năm 1965), năm 2007 Trường trung học phổ thông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 36.853,6m<sup>2</sup> (trong đó có một phần cấp Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học T là 1.328,5m<sup>2</sup> nhưng cũng đã bàn giao hết cho Trường vào năm 2007). Năm 2012, khi xây dựng trường thì còn có 4 hộ lấn chiếm, sau đó đã giải quyết giải tỏa, di dời 03 hộ, còn lại hộ bà N (mẹ của bà L, bà V) không chấp hành, tiếp tục tranh chấp cho đến nay.

Quá trình quản lý, sử dụng đất của gia đình bà L, bà V thể hiện: Năm 1975 mua lại của ông Trần Nguyễn Hãn. Từ năm 1979, gia đình bà bỏ nhà đi vượt biên một khoảng thời gian sau trở về lại. Năm 1985, Ủy ban nhân dân tỉnh T có chủ trương di dời các hộ lấn chiếm để giao mặt bằng cho công ty sách và thiết bị trường học, năm 2004, gia đình bà L làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được chấp nhận.

Như vậy, diện tích tranh chấp có đủ giấy tờ xác định quyền sử dụng thuộc Trường trung học phổ thông N, gia đình bà L có giấy tay mua lại nhưng không hợp pháp, quá trình quản lý, sử dụng đất gia đình bà L luôn bị chính quyền địa phương yêu cầu giao trả đất cho Nhà nước nhưng đã không chấp hành, nay thu hồi Ủy ban nhân dân thành phố M không bồi thường về đất cho gia đình bà L là



có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Bà L, bà V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 141 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, của luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Nguyễn Thành C có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học T vắng mặt. Căn cứ Điều 255 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định.

[1.2] *Về đối tượng khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 và Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T đối với diện tích nhà, đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 14, diện tích 207,9m<sup>2</sup> (đo thực tế là 215m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 20Bis đường H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T của bà L và bà V, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M. Tuy nhiên, căn cứ theo hợp đồng ủy quyền ngày 11/5/2020, người khởi kiện không ủy quyền cho ông T nội dung được quyền rút yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm vẫn xem xét yêu cầu của người khởi kiện.

[1.3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 22/4/2020, bà L, bà V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 và Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND ngày

27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

*[1.4] Về thẩm quyền giải quyết:* Tòa án nhân dân tỉnh T thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

*[1.5] Về thời hạn kháng cáo:* Ngày 03/6/2021, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

**[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 và Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M.**

*[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất*

Ngày 01/12/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 3740/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trường Trung học phổ thông N.

Ngày 13/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành Thông báo thu hồi đất số 3464/TB-UBND và đến ngày 21/02/2020, Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N - thành phố M đối với gia đình bà Nguyễn Thị Như L diện tích 215m<sup>2</sup> đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 4, tọa lạc số 20Bis đường H, phường 1, thành phố M.

Ngày 27/02/2020, Ủy ban thành phố M ban hành Quyết định số 1048/QĐ-UBND phê duyệt Phương án và kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N đối với gia đình bà Nguyễn Thị Như L diện tích 215m<sup>2</sup> đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 4, tọa lạc số 20Bis đường H, phường 1, thành phố M.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 và Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND ngày 27/02/2020 nêu trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 66; 67, 69 Luật đất đai 2013.

*[2.2] Về nội dung*

*[2.2.1] Xét nguồn gốc đất.*

- Nguồn gốc đất trước năm 1975: Theo trích lục sổ điền thổ năm 1949 nguyên bản tiếng Pháp về việc xác minh đất thuộc quyền sở hữu của trường V, trích lục sổ điền thổ năm 1965 nguyên bản tiếng Pháp về việc xác minh đất thuộc quyền sở hữu của trường C thì toàn bộ diện tích gia đình bà L đang tranh chấp đều thuộc trường C (nay là Trường THPT N). Theo giấy trích lục sổ điền thổ của Tổng nha điền địa ngày 11/6/1965 (của chế độ cũ) thể hiện Trường N có diện tích 2 mẫu 67 sào 22 thước, có ranh giới như sau: phía Bắc giáp bất động sản số 107, 186 và 105; phía Đông giáp đại lộ L; phía Nam giáp đường L phía Tây giáp đường H. Trên đất có kiến trúc nhiều dãy nhà lầu và nhà trệt thuộc trường, nên khi ông Trần N là giáo viên giảng dạy trong trường thì cũng được Nhà trường cấp cho một căn nhà để ở.

Như vậy, diện tích đất đang tranh chấp trước năm 1975 có nguồn gốc là của Trường THPT N. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, diện tích đất của Trường THPT N không còn như trước đây và đã bị thay đổi từ trước năm 1975. Cụ thể: Tại cạnh Phía Đông giáp đường L bị người dân lấn chiếm từ ngã tư đường Ngô Quyền - L khoảng 80m; Tại cạnh Phía Tây giáp đường H chỉ còn cánh cổng trường; Từ ngã tư N1 - H đến cổng trường, Chính quyền chế độ cũ thu hồi làm trụ sở cơ quan hành chính (Tòa án thành phố M); Đoạn từ ngã tư L - H đến cổng trường, Chính quyền chế độ cũ đã thu hồi phục vụ mục đích quốc phòng; Tại cạnh phía Nam giáp đường L và cạnh phía Bắc giáp đường N1 bị các hộ dân lấn chiếm; hiện nay một số hộ dân cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà. Mặt khác, từ sau năm 1975, Trường THPT N đã tiến hành xây dựng tường rào theo hiện trạng sử dụng và ngày 05/10/2007 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 776364, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 05, diện tích 36.853,6m<sup>2</sup> theo ranh giới tường rào này.

- Nguồn gốc đất sau năm 1975: Ngày 01/01/1975, ông Trần N (là giáo viên của Trường THPT N) và vợ là bà Trần Kim Thiên đã lập giấy tay nhượng lại cho ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị N (là cha, mẹ của bà Nguyễn Thị Như L và Nguyễn Thị Thanh V) căn nhà nêu trên theo “*Tờ giấy nhượng đứt căn nhà thiếc đề ngày 01/01/1975*”. (BL37).

Ngày 04/02/1985, Sở quản lý nhà đất và Công trình đô thị có Công văn số 27 về việc xin kinh phí bồi hoàn giải tỏa 04 căn nhà khu vực Công ty sách và thiết bị trường học (trong đó có căn nhà hộ bà N). Ngày 12/4/1985, Ủy ban xây dựng cơ bản có Công văn số 362/XDCB trình UBND tỉnh tỉnh Tiền Giang, nội dung nhất trí cho Công ty sách và thiết bị trường học mua lại 04 căn nhà nói trên với giá trị 198.760 đồng. Ngày 06/5/1985, Sở quản lý nhà Đất và Công trình đô thị có Thông báo số 151/NĐ nội dung giải tỏa 4 hộ (trong đó có hộ bà Võ Thị N) nằm trong khu vực Công Ty Sách thiết bị trường học thuộc Sở Giáo dục (năm

2010 Ủy ban nhân dân tỉnh T đã giao phần đất trên cho Trường N). Ba hộ gồm: ông Phạm N, Ngô Văn H, Võ Thị N đã di dời chỉ còn hộ bà Võ Thị N vẫn tiếp tục ở trên diện tích đất này với lý do không đủ kinh phí để di chuyển và tạo lập nơi ở mới.

Như vậy, năm 1985, Ủy ban nhân dân tỉnh T đã nhất trí cho Công ty sách và thiết bị trường học mua lại 04 căn nhà nói trên với giá trị 198.760 đồng, chứ không hề có quyết định thu hồi hay xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với nhà, đất của bà Võ Thị N. Việc ba hộ dân còn lại đồng ý nhận tiền và di dời không là căn cứ cho rằng bà N cũng đồng ý chuyển nhượng lại cho Công ty sách và thiết bị trường học. Thực tế, gia đình bà N vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng, đăng ký hộ khẩu, đóng thuế diện tích nhà, đất này từ năm 1977 cho đến nay.

Tại Công văn số 6365/STNMT-ĐGĐ&TĐC ngày 08/12/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (BL192) cũng khẳng định: “Năm 2006, Ủy ban nhân dân tỉnh T trưng dụng 01 phần đất của Trường N và cho Công ty Cổ phần sách và thiết bị trường học T thuê với diện tích 1.328,5m<sup>2</sup> và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00214 ngày 14/3/2006. Trường Trung học Phổ thông N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00411 ngày 05/10/2007 với diện tích 36.853,6m<sup>2</sup> loại đất cơ sở giáo dục - đào tạo. Phần diện tích được cấp giấy của 2 đơn vị Công ty cổ phần sách và Trường Phổ thông trung học N không có phần đất của gia đình bà N đang sử dụng”.

Hiện nay, Trường PTTH N đã được cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 776364, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 05, diện tích 36.853,6m<sup>2</sup>, cấp ngày 05/10/2007; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số 534807, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.349,4m<sup>2</sup> cấp ngày 16/11/2015 (do UBND tỉnh T thu hồi của Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học T và giao lại cho Trường PTTH N); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số 908664, thửa đất số 202, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.175,2m<sup>2</sup> cấp ngày 15/12/2016 (do UBND tỉnh T thu hồi của Tòa án nhân dân thành phố M và giao lại cho Trường PTTH N). Toàn bộ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của Trường PTTH N đều không bao gồm phần đất gia đình bà Nguyễn Thị Như L đang tranh chấp, sử dụng.

Như vậy, từ sau năm 1975 thì nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp được ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị N (là cha, mẹ của bà Nguyễn Thị Như L và Nguyễn Thị Thanh V) mua lại của ông Trần N theo “*Tờ giấy nhượng đứt căn nhà thiếc đề ngày 01/01/1975*”, sau đó quản lý, sử dụng cho đến nay.

*[2.2.2] Xét quá trình đăng ký, kê khai và trực tiếp quản lý, sử dụng đất.*

Mặc dù, diện tích nhà, đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 14, diện tích 207,9m<sup>2</sup> (đo thực tế là 215m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 20Bis đường H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T mà gia đình bà Nguyễn Thị Như L đang tranh chấp, có nguồn gốc trước năm 1975 là của Trường PTTH N, nhưng từ sau năm 1975, Trường PTTH N không trực tiếp quản lý, sử dụng và không đăng ký kê khai đối với diện tích đất này. Thậm chí Trường PTTH N còn tiến hành xây dựng tường rào xung quanh khuôn viên trường, ngăn cách với diện tích đất của gia đình bà Nguyễn Thị Như L. Đồng thời, Trường PTTH N và Công ty Cổ phần sách và thiết bị trường học T cũng không tranh chấp với gia đình bà Nguyễn Thị Như L.

Trong khi đó, tại Sổ địa chính lưu giữ tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố M, tỉnh T thể hiện: Tại trang số 64, quyển số 4 thì tên chủ sử dụng đất được đăng ký là bà Nguyễn Thị Như L (BL122). Đồng thời, tại Công văn số 659/UBND-ĐCMT ngày 13/8/2020, Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố M, tỉnh T cũng khẳng định qua tra cứu hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố M, tỉnh T:

“- Về hồ sơ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Như L, Nguyễn Thị Như V với Công ty Sách và thiết bị trường học: Không có hồ sơ về việc tranh chấp nêu trên.

- Về hồ sơ bản đồ 299 đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 4: Theo trang 64, quyển số 4 thì tên chủ sử dụng đất được đăng ký là bà Nguyễn Thị Như L...đất số 18, tờ bản đồ số 4, diện tích 207,9m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất: Đất ở, thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. Số hồ sơ gốc: 00574, ngày tháng năm vào sổ: 04/9/1999”.

Ngoài ra, căn cứ Sổ hộ khẩu, các giấy khai sinh, giấy chứng tử của ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị N (là cha, mẹ của bà Nguyễn Thị Như L) và các Biên lai thu thuế sử dụng đất từ năm 1977 đến nay (kèm theo Đơn khởi kiện từ BL 01 - BL 41) đều thể hiện gia đình bà Nguyễn Thị Như L đã quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp từ khi mua lại của ông Trần N vào năm 1975.

### *[2.2.3] Điều kiện để được bồi thường khi thu hồi đất*

Dựa vào nguồn gốc, quá trình đăng ký, kê khai và trực tiếp quản lý, sử dụng đất nêu trên, có cơ sở xác định gia đình bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V là người sử dụng đất ổn định, đủ điều kiện để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hoặc được đền bù về đất khi thu hồi.

Do đó, ngày 21/02/2020, Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của gia đình bà Nguyễn Thị Như L để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông N,

thành phố M; Ngày 27/02/2020 Ủy ban nhân dân thành phố M tiếp tục ban hành Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà Nguyễn Thị Như L với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 314.798.939 đồng, gồm: Nhà ở: 164.143.539 đồng; Công trình phụ: 10.254.400 đồng; Cây trái, hoa màu: 1.321.000 đồng; Các khoản hỗ trợ: 139.080.000 đồng, là không đúng các quy định của pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà L.

Công văn số 253/TTr-TDXLĐT ngày 13/6/2016 của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phúc đáp công văn xin ý kiến việc giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn Thị Như L; Những văn bản của các cơ quan ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh T và của Ủy ban nhân dân tỉnh T có nội dung không đồng ý bồi thường về đất khi thu hồi đất của gia đình bà L, là các văn bản dưới luật, có tính chất tham khảo, không có giá trị áp dụng pháp lý bắt buộc đối với việc thu hồi, bồi thường về đất của gia đình bà Nguyễn Thị Như L vì không xem xét đến nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng và đăng ký kê khai đất của gia đình bà L như đã phân tích ở trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: “Khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đúng quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 100 Luật đất đai và Điều 18 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật đất đai, các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì được bồi thường về đất”.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V; Sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V về việc hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND, ngày 21/02/2020 và Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND, ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T đối với nhà, đất của bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V tại thửa số 18, tờ bản đồ số 14, diện tích 207,9m<sup>2</sup> (đo thực tế là 215m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 20Bis đường H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T.

### **[3] Về án phí:**

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, đồng thời hai bà cũng là người cao tuổi nên được miễn án phí. Tòa án cấp sơ thẩm không xác định bà L, bà V là người cao tuổi để miễn án phí hành chính sơ thẩm, đồng thời miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V;

Sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 894/QĐ-UBND, ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T đối với nhà, đất của bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V tại thửa số 18, tờ bản đồ số 14, diện tích 207,9m<sup>2</sup> (đo thực tế là 215m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 20Bis đường H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T.

- Hủy Quyết định hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhà số 1048/QĐUBND, ngày 27/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T đối với nhà, đất của bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V tại thửa số 18, tờ bản đồ số 14, diện tích 207,9m<sup>2</sup> (đo thực tế là 215m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 20Bis đường H, Phường 1, thành phố M, tỉnh T.

2. Về án phí:

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu. Hoàn lại cho bà L và bà V mỗi người 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001315 ngày 22/4/2022 và Biên lai thu số 0001314 ngày 22/4/2020 của Cục thi hành án dân sự Tỉnh T.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Như L và bà Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu.

Hoàn lại cho bà L và bà V số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001744 ngày 10/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Minh**